

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

RỪA ĐÁ ĐI CHƠI

Bác Rùa Đá đang đi thì băng tan, dòng nước ào ra, chảy quanh một tảng đá lớn. Trên tảng đá, một chú Thỏ Trắng đang kêu khóc gọi mẹ. Bác Rùa bơi ra, cho Thỏ Trắng ngồi trên lưng đi tìm mẹ Thỏ, bởi hang thỏ đã ngập nước. Tìm được mẹ Thỏ, trao lại Thỏ Trắng xong, bác lại gặp họ hàng nhà Nhím suýt chết đuối, nếu không được bác giơ lưng bịt một lỗ hổng nước đang tràn vào.

Bác Rùa Đá vẫn chưa rời con suối mà đi được. Bãi Tự Nhiên xanh rờn cỏ có nguy cơ bị ngập nước. Hươu, Nai rủ nhau xếp đá thành đập, lái dòng nước cho chảy sang hướng khác. Bác Rùa nhận chuyên chở từng khối đá lớn trên lưng...

Con đập hoàn thành, bác Rùa Đá mới khoác khăn gói lên vai, suy nghĩ và lầm bầm: “Nhà Bách Thanh! Cây sồi chân núi Bắc! Phải đi ngay mới kịp!”.

Bác không nghĩ rằng mùa xuân đã qua từ lâu, bởi bác cứ nhẩn nha đi, ai gặp khó khăn bác đều dừng lại giúp đỡ.

Trên cây sồi chân núi Bắc, có hội chim Bách Thanh đón một mùa xuân mới. Ông Bách Thanh què đã chết. Các cháu Bách Thanh đang bập bẹ hát bài như nổi chờ mong của cả dòng họ:

Một sớm xuân trong mát

Cành khô cũng nở hoa

Ông Rùa Đá tốt bụng

Sẽ đến chơi nhà ta!

Chúng không biết rằng ở dưới gốc cây sồi, ông Rùa Đá đã đến, mệt mỏi vì đường xa, tuổi tác, ông đã ngủ thiếp đi trong giọng ca trong trẻo của họ hàng nhà Bách Thanh.

(Theo Vân Long, Tuyển tập truyện viết cho thiếu nhi từ sau Cách mạng tháng Tám,

NXB Giáo dục, 1999)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng nhất.

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích.

B. Truyện ngụ ngôn.

C. Truyện truyền thuyết.

D. Truyện đồng thoại.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Miêu tả.

B. Biểu cảm.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

Câu 3. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào và người kể chuyện là ai?

A. Ngôi kể thứ nhất, bác Rùa Đá là người kể chuyện.

B. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mặt.

C. Ngôi kể thứ nhất, Hươu là người kể chuyện.

D. Ngôi kể thứ nhất, nhà Bách Thanh là người kể chuyện.

Câu 4. Xác định thành phần chủ ngữ trong câu: *Bác Rùa Đá vẫn chưa rời con suối mà đi được.*

- A. Vẫn. B. Bác Rùa Đá. C. Con suối. D. Đi.

Câu 5. Từ nào dưới đây là từ láy?

- A. Mùa xuân. B. Xanh rờn. C. Lầm bầm. D. Chim sâu.

Câu 6. Tại sao bác Rùa Đá lại suy nghĩ và lầm bầm: “*Nhà Bách Thanh! Cây sồi chân núi Bắc! Phải đi ngay mới kịp!*”?

- A. Vì bác Rùa Đá muốn được mọi người khen ngợi.
B. Vì bác Rùa Đá muốn được nhà Bách Thanh cho ăn.
C. Vì bác Rùa Đá muốn thể hiện sức mạnh.
D. Vì bác Rùa Đá biết quan tâm, lo lắng cho mọi người xung quanh.

Câu 7. Nhận xét nào dưới đây nêu đúng đặc điểm của nhân vật Rùa Đá trong câu chuyện?

- A. Là nhân vật có tấm lòng lương thiện, luôn giúp đỡ những ai khi gặp khó khăn.
B. Là nhân vật có tính cách ích kỉ, so đo với người khác.
C. Là nhân vật có tấm lòng lương thiện, luôn giúp đỡ và đòi hỏi trả ơn.
D. Là nhân vật có tính cách xa hoa, lãng phí và kiêu căng.

Câu 8. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?

- A. Sức mạnh của tình yêu thương . B. Sức mạnh của tình yêu nước.
C. Sức mạnh của lòng trung thực. D. Sức mạnh của sự tự tin.

Thực hiện yêu cầu/trả lời câu hỏi.

Câu 9 (2.0 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên.

Câu 10 (2.0 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Nêu ít nhất 2 bài học cụ thể).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

----- **Hết** -----

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Xương Rồng và Cúc Biển

Xương Rồng sống ở bãi cát ven biển đã lâu mà chẳng được ai để ý đến. Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung. Lão hơi khó chịu nhưng vẫn đồng ý. Một hôm, đàn bướm no bay ngang qua, kêu lớn:

- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!

Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười. Nhiều lần được khen, lão vui vẻ ra mặt.

Thời gian trôi qua, hết xuân đến hè, hoa Cúc Biển tàn ứa. Vài chú ong nhìn thấy liền cảm thán:

- Thế là đến thời hoa Xương Rồng tàn héo!

Nghe mọi người chê, Xương Rồng liền gân cổ cãi:

- Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!

Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa. Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác.

Mùa xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.

(Trích từ tập sách *Giọt sương chạy trốn*, Lê Luynh,
NXB Kim Đồng 2020)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng nhất.

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện tiểu thuyết.

B. Truyện cổ tích.

C. Truyện đồng thoại.

D. Truyện truyền thuyết.

Câu 2. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào và người kể chuyện là ai?

A. Ngôi kể thứ nhất, Xương Rồng là người kể chuyện.

B. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mặt.

C. Ngôi kể thứ nhất, Cúc Biển là người kể chuyện.

D. Ngôi kể thứ nhất, người kể giấu mặt.

Câu 3. Nhân vật Cúc Biển trong văn bản chủ yếu được miêu tả về

A. Hành động

B. Lời nói

C. Ngoại hình

D. Cảm xúc

Câu 4. Câu văn “*Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy.*” có mấy từ ghép?

A. Một từ

B. Hai từ.

C. Ba từ.

D. Bốn từ.

Câu 5. Từ “*cô độc*” trong câu “*Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.*” có nghĩa là gì?

A. Chỉ sự sum vầy, đông vui.

B. Chỉ có một mình, không có người thân, không có nơi nương tựa.

C. Làm cho tách riêng ra khỏi mối quan hệ với mọi người.

D. Chỉ có một mình, tách khỏi mọi liên hệ xung quanh.

Câu 6. Câu văn: “*Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!*” là lời của nhân vật nào?

A. Lời của nhân vật Cúc Biển.

B. Lời của nhân vật giọt sương.

C. Lời của nhân vật bướm ong.

D. Lời của nhân vật Xương Rồng.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với tính cách của Xương Rồng trong câu chuyện?

A. Lười biếng, nhỏ nhen.

B. Thích bắt nạt người khác.

C. Kiêu căng, không biết quý trọng tình bạn.

D. Ích kỷ, tham lam

Câu 8. Chủ đề của đoạn trích là gì?

A. Sự khó tính, thông minh.

B. Sự sẻ chia, giúp đỡ.

C. Yêu quê hương, đất nước

D. Sự liêm khiết, chính trực.

Thực hiện yêu cầu/trả lời câu hỏi.

Câu 9. (2.0 điểm). Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích.

Câu 10. (2.0 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Nêu ít nhất 2 bài học cụ thể).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

----- **Hết** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	D	0.25
	2	D	0.25
	3	B	0.25
	4	B	0.25
	5	C	0.25
	6	D	0.25
	7	A	0.25
	8	A	0.25
	9	<i>HS chỉ ra và phân tích được tác dụng biện pháp tu từ:</i> - Biện pháp nhân hóa: “bác Rùa Đá” nhận chuyên chở từng khối đá trên lưng; “chú Thỏ Trắng” kêu khóc gọi mẹ; “các cháu Bách Thanh” bập bẹ tập hát; “Hươu, Nai” rủ nhau xếp đá thành đập.... - Tác dụng: Gợi ý: + Làm cho sự vật trở nên sinh động, gần gũi với con người. + Qua đó, tác giả khẳng định và ngợi ca lối sống bao dung, lương thiện và biết giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn.	1.0 0.5 0.5
	10	<i>HS nêu được 2 bài học ý nghĩa rút ra từ đoạn trích “Rùa Đá đi chơi”. Mỗi phương án đúng được 1,0 điểm.</i> Gợi ý: - Sống là biết giúp đỡ mọi người, có tinh thần tương thân tương ái. - Sống cần có tình yêu thương, sự bao dung, lương thiện. - ...	2.0
II		LÀM VĂN	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0.5
		c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.	2.5
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.	0.5
		- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.	0.5
		- Kể được các sự kiện chính trong câu chuyện: + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện (mở đầu – diễn biến – kết thúc) - Nêu được cảm nghĩ và bài học rút ra được từ trải nghiệm đó.	1.0

			0.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0.25
		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
		<i>e. Sáng tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.25
	2	B	0.25
	3	A	0.25
	4	B	0.25
	5	D	0.25
	6	D	0.25
	7	C	0.25
	8	B	0.25
	9	<i>HS chỉ ra và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ:</i> - Biện pháp nhân hóa: “bác Xương Rồng” hồi hộp, im lặng, mỉm cười; “chị gió” mang theo Cúc Biển đến vùng đất khác; “lão Xương Rồng” sống cô độc. - Tác dụng: + Làm cho thế giới cỏ cây trở nên sinh động, gần gũi với con người. + Qua đó, tác giả khẳng định sống phải biết lương thiện, quan tâm, khoan dung với mọi người xung quanh mình, không nên ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình.	1.0 0.5 0.5
	10	<i>HS nêu được 2 bài học ý nghĩa rút ra được từ đoạn trích “Xương Rồng và Cúc biển”.</i> <i>Mỗi phương án đúng được 1,0 điểm.</i> <i>Gợi ý:</i> - Biết sống chia sẻ, đồng cảm, quan tâm đến mọi người. - Sống lương thiện, vị tha, khoan dung - Không kiêu căng, ích kỉ, hẹp hòi; cần biết hòa đồng, tôn trọng người khác - Những sai lầm về nhận thức, lối sống có thể dẫn đến hậu quả tồi tệ. -.....	2.0
II		LÀM VĂN	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>	0.5
		Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	
		<i>c. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.</i>	2.5
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. - Kể được các sự kiện chính trong câu chuyện: + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Kể lại các sự việc trong câu chuyện (mở đầu – diễn biến – kết thúc)	0.5 0.5 1.0

		- Nêu được cảm nghĩ và bài học rút ra được từ trải nghiệm đó.	0.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Lời kể sinh động, sáng tạo.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp

MÃ ĐỀ DỰ PHÒNG

Ngày thi: 04/11/2024

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Độc bài thơ sau:

ĐU'A CON ĐI HỌC

- Tế Hạnh -

(1) Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

(2) *Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngấp đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?*

(3) Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964

(In trong *Khúc ca mới*, Tr.32, NXB Văn học,1966)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng nhất.

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A.** Thể thơ lục bát.
B. Thể thơ bốn chữ.
C. Thể thơ năm chữ.
D. Thể thơ lục bát.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Biểu cảm.**
C. Miêu tả.
- B. Nghị luận.**
D. Tự sự.

Câu 3. Xác định thành phần chủ ngữ trong câu: *Lúa đang thì ngâm sữa.*

- A. Ngâm sữa.** **B. Lúa.**
C. Lúa đang thì. **D. Thì.**

Câu 4. Bài thơ miêu tả những hình ảnh nào của thiên nhiên?

- A.** Sương, nắng.
B. Sương, nắng, lúa, gió.
C. Sương, nắng, lúa.
D. Nắng, gió.

Câu 5. Từ “bõ ngỡ” có nghĩa là gì?

- A.** Có cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng. **B.** Có cảm giác sợ sệt, nhút nhát.
C. Có cảm giác lạ lẫm, bối rối. **D.** Có cảm giác không yên tâm, bồn chồn.

Câu 6. Bài thơ có tất cả bao nhiêu từ láy?

- A. Một từ. B. Hai từ. C. Ba từ. D. Bốn từ.

Câu 7. Người cha muốn nhắn gửi điều gì với con qua hai câu thơ: “Con ơi đi với cha/ Trường của con phía trước”?

- A. Khắc sâu tình yêu quê hương, đất nước.
B. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành của cha mẹ.
C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu.
D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

Câu 8. Dòng nào dưới đây nhận xét đúng nhất về nội dung bài thơ trên?

- A. Miêu tả vẻ đẹp phong phú của buổi sáng sớm.
B. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho người con.
C. Ca ngợi tình cảm của bà dành cho người cháu.
D. Nói lên vẻ đẹp của mái trường mà người con đi học.

Thực hiện yêu cầu/trả lời câu hỏi.

Câu 9 (2.0 điểm). Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

Sương động cỏ bên đường

Nắng lên ngời hạt ngọc.

Câu 10 (2.0 điểm). Qua bài thơ, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Nêu ít nhất 2 bài học cụ thể).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 7 – 8 câu) ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

----- **Hết** -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.25
	2	A	0.25
	3	B	0.25
	4	C	0.25
	5	A	0.25
	6	B	0.25
	7	D	0.25
	8	B	0.25
		- Biện pháp ẩn dụ: “hạt ngọc”. - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. + Gợi hình ảnh giọt sương đọng trên ngọn cỏ bên đường, trở nên lấp lánh như những viên ngọc khi ánh nắng chiếu vào. + Qua đó, tác giả khẳng định tình yêu thiên nhiên, căng tràn sức sống, như đang ôm ấp, che chở cho con người.	1.0 0.25 0.5 0.25
		HS nêu được 2 bài học ý nghĩa rút ra từ bài thơ “Đưa con đi học”. Mỗi phương án đúng được 1,0 điểm. - Phải biết yêu thương, kính trọng cha mẹ. - Học tập, rèn luyện thật tốt để cha mẹ vui lòng. - Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng. - ...	2.0
II		LÀM VĂN	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài đoạn văn.	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.	0.5
		c. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.	2.5
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu được nhan đề bài thơ, tác giả - Nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ - Diễn tả được những yếu tố tự sự và miêu tả, phân tích được hiệu quả của các yếu tố đó đến nội dung của tác phẩm - Tư tưởng, tình cảm của tác giả - Khái quát chung về cảm xúc và ấn tượng về tác phẩm.	0.5 0.5 1.0 0.5

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Lời kể sinh động, sáng tạo.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp